

Tân Trụ, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH NHÂN SỰ THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-TTYT, ngày tháng năm 2025 của TTYT khu vực Tân Trụ)

ST T	Họ và tên	Bằng cấp chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn	Thời gian khám bệnh, chữa bệnh
1	Võ Văn Phước	Bác sĩ chuyên khoa I	000402/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội, nội thân kinh; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
2	Bùi Thị Kim Loan	Bác sĩ chuyên khoa I	000333/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
3	Đoàn Thị Bôi	Bác sĩ chuyên khoa I	005016/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa và Mắt thông thường	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội, mắt; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
4	Châu Minh Thông	Bác sĩ chuyên khoa I	004750/LA-CCHN; 30/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng

5	Nguyễn Thanh Tâm	Bác sĩ	002269/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ: Khám sản phụ khoa, ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt.	< 54 tháng
6	Đặng Thị Út	Bác sĩ chuyên khoa I	002265/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
7	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Bác sĩ chuyên khoa I	000341/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
8	Nguyễn Thanh Lâm	Bác sĩ chuyên khoa I	0003127/LA - CCHN;1159 /QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội, ngoại; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
9	Trần Quang Trung	Bác sĩ chuyên khoa I	004535/LA-CCHN; 23/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
10	Lê Thị Kim Hạnh	Bác sĩ chuyên khoa I	0003241/LA -CCHN; 668/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Chuyên khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội, tai mũi họng; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
11	Nguyễn Thị Tuyết Dung	Bác sĩ chuyên khoa I	000287/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng

12	Trần Thị Hồng Loan	Bác sĩ	006419/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ: Khám sản phụ khoa, ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
13	Bùi Phương Thảo	Bác sĩ	004526/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ: Khám sản phụ khoa, ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt.	< 54 tháng
14	Nguyễn Nhật Điền	Bác sĩ chuyên khoa I	001294/LA-CCHN;585/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ: Khám sản phụ khoa, ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
15	Võ Văn Thừa	Bác sĩ	006411/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám sản phụ khoa, ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
16	Hồ Tấn Tài	Bác sĩ	0004440/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
17	Huỳnh Ngọc Ánh Mai	Bác sĩ chuyên khoa I	000300/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Sản	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám sản phụ khoa.	> 54 tháng

18	Nguyễn Văn Thịnh	Bác sĩ chuyên khoa I	000290/LA-CCHN; 681/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội, Chẩn đoán hình ảnh; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
19	Phan Thị Thúy Trang	Bác sĩ chuyên khoa I	001571/LA-CCHN; 149/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần	Bác sĩ chuyên khoa I: Khám nội; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
20	Nguyễn Thị Dung	Bác sĩ	004973/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ: Khám sản phụ khoa ngoại, Tai mũi họng, Mắt, Răng hàm mặt; Kết luận sức khỏe.	> 54 tháng
21	Trương Công Tâm	CN xét nghiệm	006612/LA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện các xét nghiệm	> 54 tháng
22	Tạ Thành Lâm	CN xét nghiệm	000325/LA-GPHN	Xét nghiệm y học	Thực hiện các xét nghiệm	< 54 tháng
23	Trần Thị Thùy Trang	CN xét nghiệm	000323/LA-GPHN	Xét nghiệm y học	Thực hiện các xét nghiệm	< 54 tháng
24	Trần Thị Kim Tuyền	CN xét nghiệm	000324/LA-GPHN	Xét nghiệm y học	Thực hiện các xét nghiệm	< 54 tháng

25	Lê Thị Ngọc Duyên	CN Điều dưỡng	002306/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại QĐ số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thực hiện chức năng điều dưỡng	> 54 tháng
26	Bùi Thị Út Hai	Điều dưỡng	002562/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại QĐ số 41/2005/ QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thực hiện chức năng điều dưỡng	> 54 tháng
27	Võ Văn Hùng	Y sĩ	004661/LA-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	Thực hiện chức năng điều dưỡng	> 54 tháng

28	Cao Thị Hồng Châu	CN Điều dưỡng	005580/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thực hiện chức năng điều dưỡng	< 54 tháng
29	Nguyễn Thị Giàu	CN Điều dưỡng	002272/LA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/ 2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Thực hiện chức năng điều dưỡng	> 54 tháng
30	Nguyễn Thị Mỹ Hương	CD Điều dưỡng	006964/LA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Thực hiện chức năng điều dưỡng	> 54 tháng